

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	
1	846	DD8+TD2	7:25	5+17	0+0	5+17	0+0	
2	410	RP2+P7+P6	7:25	18+1+3	0+0+0	11+0+11	0+0+0	
3	846	RP2+TD5	9:25	2+20	0+0	0+22	0+0	
4	410	P6+TD2+VSP01	9:25	12+10+0	0+0+0	7+10+5	0+0+0	
5	846	RP3+RP2+VSP02	11:25	10+12+0	0+0+0	1+19+1	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2017	TO: RP2 - P7 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN LINH	RP2	43	1	12		82	DIAVATLY	Vietnamese
2	DAVUDOV D.S	RP2	49	1	5		70	KHOAN	Russian
3	IMASHEV E.R	RP2	48	1	7		80	KHOAN	Russian
4	NGUYEN MANH TINH	RP2	40	1	5	62	75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN PHAN	RP2	39	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẬU CAO KHANG	RP2	46	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MINH HIẾU	RP2	51	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HÙNG	RP2	42	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
9	NHÂM ĐỨC QUANG	RP2	38	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TUẤN	RP2					70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN HOA	RP2	41	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUYNH	RP2	47	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGO HỒNG GIANG	RP2	45	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM QUANG ANH	RP2					70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGAN	RP2	44	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TRIET	RP2	36	1	10		62	DIAVATLY	Vietnamese
17	PHẠM VĂN Y	RP2	37	1	13		70	DIAVATLY	Vietnamese
18	HOANG CONG MINH	P7	07-08	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
19	DANG VAN CHUNG	P6	51	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THUY	P6	46	1	15	50	70	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC BAO	P6	50	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN DUY MINH	P6	48	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	15	99	1.168	62	10		
2	P7	1	2	17	80	0	0		
3	P6	4	4	35	280	50	12		
TOTAL		22	21	151	1.528	112	22		
WEIGHT KG				151	1.528	112			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Aug-17	TO: DD8 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG HUY	DD8	39	1	14	120	80	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM NGOC HUNG	DD8	38	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
3	TO VAN DUC	DD8	36	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	KURNHESOV	DD8	37	1	6		112	KHOAN	Russian
5	DAVIS HEATH	DD8	35	1	11	17	105	KHOAN	S.African
6	NGUYEN HAI	TD2	60	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU MINH HAI	TD2	76-78	3	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG MANH HUNG	TD2	68	1	5		82	GETRACO	Vietnamese
9	SEVCHENKO	TD2	63-64	2	12	22	78	KHOAN	Russian
10	NGUYEN VAN GIN	TD2	75	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE TRUONG LAM	TD2	69	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
12	LE DUC THO	TD2	61-62	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LONG	TD2	67	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRUONG THANH TUNG	TD2	74	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN HIEN	TD2	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
16	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM CONG NEN	TD2	73	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH BINH	TD2	70	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TUNG	TD2					57	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM DINH THUYET	TD2	71	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH QUANG HUY	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN HUNG	TD2	59	1	3		78	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	5	5	41	436	137	5		
2	TD2	17	18	85	1,242	22	17		
TOTAL		22	23	126	1,678	159	22		
WEIGHT KG				126	1,678	159			

GRAND TOAL: 1.963 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Aug-17	TO: RP2 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - THU	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA MINH UY	RP2	56	1	12	60	70	DIAVATLY	Vietnamese
2	VU VAN TRUNG	RP2	60-61	2	17		65	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VIET TRUNG	TD5	55	1	14		86	KHOAN	Vietnamese
5	UVAISHOV A.X	TD5	61	1	7	45	101	KHOAN	Russian
6	HO HOAN KIEM	TD5	63	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
7	VO SI HOAI THANH	TD5	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY TAM	TD5	59	1	5	60	51	KHOAN	Vietnamese
9	BAO NGUYEN LOC	TD5	53	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUYET TIEN	TD5	58	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
11	LE ANH NGUYEN	TD5	57	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH ANH TRUONG	TD5	56	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NHAT QUANG	TD5	67	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
15	LE VU NGOC	TD5	52	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN TRUNG THANG	TD5	54	1	5		74	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH HUNG	TD5	65	1	5		83	PSV	Vietnamese
18	TRINH QOC HUNG	TD5	68	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	TRAN QUOC THANG	TD5	60	1	6		87	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG LONG	TD5	62	1	5		73	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG MINH	TD5	69	1	5		80	PSV	Vietnamese
22	PHAM QUANG HUY	TD5	66	1	5		64	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	2	3	29	135	60	0		
2	TD5	20	18	100	1.471	105	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>129</b>	<b>1.606</b>	<b>165</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>129</b>	<b>1.606</b>	<b>165</b>			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2017	TO: RP3 - RP2 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THỤ	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI CHIEN	RP3	71-72	2	15		73	KHI	Vietnamese
2	TRUONG VAN DUNG	RP3	73	1	6		60	KHI	Vietnamese
3	PHAN VAN TRUONG (B)	RP3	77	1	6		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TANG	RP3	62	1	7		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN DUC THUAN	RP3	61	1	10	90	61	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NHANH	RP3	75	1	10		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG NAM THAO	RP3	76	1	10		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN BINH	RP3	63	1	5		66	KHI	Vietnamese
9	HUYNH VAN DUOC	RP3	69-70	2	13		69	KHI	Vietnamese
10	VU HOANG LONG	RP3	74	1	7		63	KHI	Vietnamese
11	TRUONG MINH KHANH	RP2	73	1	9		67	DIAVATLY	Vietnamese
12	PHAM THANH BINH	RP2	68	1	9		85	ANTOAN	Vietnamese
13	BUI VAN TUAN	RP2	65	1	4		52	GETRACO	Vietnamese
14	HA KIM LINH	RP2	64	1	3		50	GETRACO	Vietnamese
15	VU TA HUNG	RP2					72	GETRACO	Vietnamese
16	HO VAN THAO	RP2	69	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYEN CANH HIEN	RP2	70	1	5		59	GETRACO	Vietnamese
18	PHAM ANH TU	RP2	62	1	4		71	GETRACO	Vietnamese
19	DUONG VAN PHI	RP2	67	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
20	LE HUU THI	RP2	71-72	2	8		73	GETRACO	Vietnamese
21	LE VAN CHINH	RP2	66	1	4		59	GETRACO	Vietnamese
22	BUI VAN QUAN	RP2	63	1	2		65	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	12	89	652	90	1		
2	RP2	12	12	57	778	0	20		
3	VSP02	0	0	0	0	15	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>146</b>	<b>1.430</b>	<b>105</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>146</b>	<b>1.430</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2017	TO: P6 - TD2 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - Năm	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THIET	P6	57	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THANG	P6	59	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRONG VAN	P6	62-63	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DE	P6	61	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN KIM HUONG	P6	70	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN DINH PHU	P6	66-67	2	15		82	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN NAM	P6	68-69	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN VAN HANH	P6	74	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VIET CUONG	P6	64-65	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG HAI	P6	60	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠO QUỐC OAI	P6	58	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
12	VO THANH NHAT	P6	56	1	5		70	GETR	Vietnamese
13	VU NGOC TU	TD2	82	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TD2	81	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
15	VU ĐỨC SANG	TD2	83	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC HUNG	TD2	84	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ĐAI DUONG	TD2	79	1	2		76	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC KHANH	TD2	92	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN HỮU THƯỜNG	TD2	85	1	5		81	GETRACO	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN BIÊN	TD2	80	1	6	65	64	GETRACO	Vietnamese
21	ĐẬU VĂN XUÂN	TD2	86	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
22	ĐINH ANH DUNG	TD2	87	1	5		70	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	12	16	150	827	0	7		
2	TD2	10	10	65	702	65	10		
3	VSP01	0	0	0	0	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>215</b>	<b>1.529</b>	<b>65</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>215</b>	<b>1.529</b>	<b>65</b>			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/08/2017**

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TĐ5+RP1+RP2+TĐ3	7:25	1+0+6+15	0+0+0+0		0+1+0+17	0+0+0+0	
2		RP3+CLO+P8	9:25	16+6+0	0+0+0		2+1+16	0+0+0	

TTBĐSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Aug-17	TO: RP3 - CLO - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hòì - VTHU - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG KHOÀI	RP3	11	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM ẬU CỐ	RP3	06	1	17		73	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN DANH LUẬT	RP3	02	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
4	CÙ VIỆT LONG	RP3	01	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRẦN VINH	RP3	15	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐAM VĂN QUANG	RP3	12-13	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	RP3	17	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀO QUỐC HUNG	RP3	05	1	8		62	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG KHÁC CƯỜNG	RP3	10	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN TÙNG	RP3	19	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TUẤT	RP3	14	1	13		78	XAYLAP	Vietnamese
12	KIM VĂN TÍNH	RP3	08-09	2	19		61	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ PHÚC HOÀNG	RP3	18	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC CHÍN	RP3	03-04	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	RP3	16	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT THẮNG	RP3	07	1	10		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	20	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
18	SWANSON GAVIN	CLO	25-26	2	20		87	NHA THAU	Australian
19	JIRAWAT Saelio	CLO	23-24	2	20		78	NHA THAU	Thailand
20	APISEK JARUNPARK	CLO	29-30	2	20		69	NHA THAU	Thailand
21	NGUYỄN THỊ TRÁ	CLO	27-28	2	20		68	NHA THAU	Vietnamese
22	PHẠM VĂN THAI	CLO	21-22	2	20		78	NHA THAU	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	19	221	1.067	0	2		
2	CLO	6	11	110	452	0	1		
3	P8	0	0	0	0	0	16		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>30</b>	<b>331</b>	<b>1.519</b>	<b>0</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>331</b>	<b>1.519</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Aug-17	TO: TD5 - RP1 - RP2 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hòì - VThắng - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHIGALO V.A	TD5	45	1	10		101	KHOAN	Russian
2	PHẠM HỮU TRUNG	RP2	75	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HỮU HẬU	RP2	74	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HỮU HÙNG	RP2	76	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH HIEN	RP2	78-79	2	19		79	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN SY	RP2	77	1	12	20	79	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC THỊNH	RP2	80-82	3	15		55	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	13	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH NGỌC QUY	TD3	15	1	4	33	67	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM HẢI ĐĂNG	TD3	03	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD3	01-02	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN KHOA	TD3	05	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	VÔ VĂN DŨNG	TD3	06	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3				25	70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DUY ĐỨC	TD3	04	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					87	KHOAN	Vietnamese
18	HÀ VĂN PHÚC	TD3					79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN ANH ĐỨC	TD3	07-08	2	19		58	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HUNG	TD3	12	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
21	LAM QUANG THANH	TD3	10-11	2	20		86	T-TIN	Vietnamese
22	NGUYEN THE DANH	TD3	09	1	16		70	T-TIN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	10	101	0	0		
2	RP1	0	0	0	0	20	1		
3	RP2	6	9	69	419	20	0		
4	TD3	15	15	109	1.114	58	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>188</b>	<b>1.634</b>	<b>98</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>188</b>	<b>1.634</b>	<b>98</b>			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN